

# THÔNG BÁO

## LÃI SUẤT HUY ĐỘNG VIỆT NAM ĐỒNG ĐỐI VỚI KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

*Hiệu lực từ ngày 11 tháng 07 năm 2020*

Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam trân trọng thông báo lãi suất huy động VNĐ đối với khách hàng cá nhân và tổ chức (%/năm) như sau:

### **A. LÃI SUẤT VNĐ ĐỐI VỚI KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN: (%/năm)**

#### **A.1 LÃI SUẤT TIẾT KIỆM, TIỀN GỬI CÁ NHÂN**

Kỳ hạn	Lãi suất trước	Lãi suất hàng tháng	Lãi suất hàng quý	Lãi suất hàng 6 tháng	Lãi suất hàng năm	Lãi suất cuối kỳ
Không kỳ hạn						0,10
1 tuần						0,20
2 tuần						0,20
3 tuần						0,20
1 tháng	3,70					4,00
2 tháng	3,50	3,60				3,80
3 tháng	3,50	3,60				3,80
4 tháng	3,50	3,60				3,80
5 tháng	3,70	3,80				4,00
6 tháng	5,80	6,00	6,10			6,20
7 tháng	5,60	5,80				6,00
8 tháng	5,60	5,80				6,00
9 tháng	5,80	6,00	6,10			6,20
10 tháng	5,40	5,60				5,80
11 tháng	5,40	5,60				5,80
12 tháng	6,10	6,30	6,40	6,40		7,20
13 tháng						8,40
15 tháng	6,20	6,50	6,60			6,70
18 tháng	6,00	6,30	6,40			6,50
24 tháng	6,00	6,30	6,40		6,40	8,40
36 tháng	6,00	6,30	6,40		6,40	6,50
60 tháng	4,60	4,70	5,00		5,10	6,00

- Đối với kỳ hạn 12 tháng, lãi cuối kỳ:
  - + Đối với tài khoản tiền gửi, tiết kiệm mở mới, tái tục từ 500 tỷ đồng trở lên: 7,2%/năm
  - + Đối với tài khoản tiền gửi, tiết kiệm mở mới, tái tục dưới 500 tỷ đồng: 6,5%/năm
- Đối với kỳ hạn 13 tháng, lãi cuối kỳ:
  - + Đối với tài khoản tiền gửi, tiết kiệm mở mới với mức gửi từ 100 tỷ đồng trở lên: 8,4%/năm
  - + Đối với các trường hợp tái tục tài khoản tiền gửi, tiết kiệm 13 tháng: tái tục sang tài khoản tiền gửi, tiết kiệm 12 tháng, cùng hình thức lãnh lãi và hưởng lãi suất tương ứng của kỳ hạn 12 tháng
- Đối với kỳ hạn 24 tháng, lãi cuối kỳ:
  - + Đối với tài khoản tiền gửi, tiết kiệm mở mới, tái tục từ 500 tỷ đồng trở lên: 8,4%/năm
  - + Đối với tài khoản tiền gửi, tiết kiệm mở mới, tái tục từ 300 tỷ đồng đến <500 tỷ: 8,0%/năm

- + Đối với tài khoản tiền gửi, tiết kiệm mở mới, tái tục từ 200 tỷ đồng đến <300 tỷ: **7,5%/năm**
- + Đối với tài khoản tiền gửi, tiết kiệm mở mới, tái tục dưới 200 tỷ đồng: **6,5%/năm**

## **A.2 LÃI SUẤT CHƯƠNG TRÌNH “GỬI VỐN MỚI, TỚI NHẬN QUÀ”:**

- Điều kiện: Khách hàng gửi “Tiền gửi, tiết kiệm thường” kỳ hạn 6, 9, 12, 15, 18, 24, 36 tháng và Đăng ký dịch vụ thông báo biến động số dư tiền gửi, tiết kiệm có kỳ hạn, và Đăng ký 2 dịch vụ Internet Banking và Mobile Banking, và Khách hàng gửi vốn mới VNĐ tăng thêm so với tổng số dư tiền gửi, tiết kiệm VNĐ tại Eximbank vào **cuối ngày 30/04/2020**.
- **Lãi suất và ưu đãi:**

Kỳ hạn	1 tháng	2 tháng	3 tháng	6 tháng	9 tháng	12 tháng	15 tháng	18 tháng	24 tháng	36 tháng
Lãi cuối kỳ	4,0	3,8	3,8	6,2	6,2	6,5	6,7	6,5	6,5	6,5
Lãi hàng tháng		3,6	3,6	6,0	6,0	6,3	6,5	6,3	6,3	6,3
Quà tặng	<i>Cứ mỗi số tiền/tài khoản sau, nhận 1 quà:</i> <b>Bộ ly pha lê Italia hoặc Bàn là du lịch Lock&amp;Lock</b>									
Lãi cuối kỳ	16 tỷ đồng	8 tỷ đồng		600 triệu đồng	500 triệu đồng	400 triệu đồng	200 triệu đồng			
Lãi hàng tháng		4 tỷ đồng	4 tỷ đồng							
Số lượng quà tặng tối đa	1 quà/1 tài khoản			1 tài khoản có thể nhận nhiều quà tặng nếu thỏa mức gửi.						
	Mỗi khách hàng nhận tối đa 2 Bộ ly pha lê và 2 Bàn là du lịch.									

- Khách hàng không được rút vốn trước hạn.

## **A.3 LÃI SUẤT CHƯƠNG TRÌNH “TRỊ ÂN KHÁCH HÀNG”:**

- Điều kiện: Khách hàng gửi “Tiền gửi, tiết kiệm thường”, và Đăng ký dịch vụ thông báo biến động số dư tiền gửi, tiết kiệm có kỳ hạn, và Đăng ký 2 dịch vụ Internet Banking và Mobile Banking.
- **Lãi suất và ưu đãi:**

Kỳ hạn	1 tháng	2 tháng	3 tháng	6 tháng	9 tháng	12 tháng	15 tháng	18 tháng	24 tháng	36 tháng
Lãi cuối kỳ	4,0	3,8	3,8	6,2	6,2	6,5	6,7	6,5	6,5	6,5
Lãi hàng tháng		3,6	3,6	6,0	6,0	6,3	6,5	6,3	6,3	6,3
Quà tặng	<i>Cứ mỗi số tiền/tài khoản sau, nhận 1 Áo mưa có logo Eximbank</i>									
Lãi cuối kỳ	4 tỷ đồng	2 tỷ đồng		90 triệu đồng	60 triệu đồng	50 triệu đồng	40 triệu đồng			
Lãi hàng tháng		1 tỷ đồng	1 tỷ đồng							
Quà tặng	<i>Cứ mỗi số tiền/tài khoản sau, nhận 1 Dù có logo Eximbank</i>									
Lãi cuối kỳ	4 tỷ đồng	2 tỷ đồng		140 triệu đồng	100 triệu đồng	80 triệu đồng	60 triệu đồng			
Lãi hàng tháng		1 tỷ đồng	1 tỷ đồng							
Số lượng quà tặng tối đa	1 quà tặng/1 tài khoản			1 tài khoản có thể nhận nhiều quà tặng nếu thỏa mức gửi.						
	Mỗi khách hàng nhận tối đa 2 Áo mưa và 2 Dù.									

- Khách hàng không được rút vốn trước hạn.

## **A.4 LÃI SUẤT “TIẾT KIỆM EXIMBANK VIP”**

- Điều kiện: Khách hàng cá nhân là khách hàng VIP hiện hành của Eximbank
- Ưu đãi: Được miễn các loại phí khi giao dịch tài khoản “Tiết kiệm Eximbank VIP”

- Lãi suất:

Kỳ hạn	1 tháng	2 tháng	3 tháng	6 tháng	9 tháng	12 tháng
<b>KH VIP Kim cương, Vàng, Bạc, Đồng</b>						
Lãi cuối kỳ	4,1	3,9	3,9	6,3	6,3	6,6
Lãi hàng tháng		3,7	3,7	6,1	6,1	6,4

- Khách hàng không được rút vốn trước hạn dưới 30 ngày.

#### **A.5 LÃI SUẤT “TK ONLINE, QUÀ HAY ĐẾN NHÀ”:**

- Điều kiện: Gửi tiền trên Internet Banking, Mobile Banking
- Ưu đãi: Được nhận quà tặng hiện vật

Kỳ hạn	6 tháng	9 tháng	12 tháng	15 tháng	18 tháng	24 tháng
Lãi cuối kỳ	6,35	6,35	6,65	6,8	6,6	6,6
Quà tặng	<i>Cứ mỗi tài khoản có mức gửi tối thiểu sau, nhận 1 quà:</i>					
Bộ ly pha lê Italia	500 triệu đồng	400 triệu đồng	300 triệu đồng	180 triệu đồng		
Bàn là du lịch Lock&Lock						
Số lượng quà tặng tối đa	Tối đa 01 quà tặng/tài khoản. Mở càng nhiều tài khoản, càng nhận nhiều quà.					

- Khách hàng không được rút vốn trước hạn.

#### **A.6 LÃI SUẤT “GỬI TIỀN ONLINE, NHẬN QUÀ ONLINE”:**

- Điều kiện: Gửi tiền trên Internet Banking, Mobile Banking
- Ưu đãi: Được nhận ngay phiếu quà tặng điện tử Got it

Kỳ hạn	6 tháng	12 tháng
Lãi cuối kỳ	6,35	6,65
Mức gửi	<i>Cứ mỗi số tiền/tài khoản sau, nhận 1 quà:</i>	
	200 triệu đồng	100 triệu đồng
Quà tặng	1 phiếu quà tặng điện tử (E-voucher) Got it trị giá 100.000 đồng. Không giới hạn số lượng quà tặng cho mỗi khách hàng.	

- Khách hàng không được rút vốn trước hạn.

#### **A.7 LÃI SUẤT TIỀN GỬI ONLINE**

- Điều kiện: Gửi tiền trên Internet Banking, Mobile Banking

Kỳ hạn (Tháng)	1 T	2 T	3 T	6 T	9 T	12 T	15 T	18 T	24 T	36 T
Lãi cuối kỳ	4,1	3,9	3,9	6,35	6,35	6,65	6,8	6,6	6,6	6,6
Lãi hàng tháng			3,7	6,15	6,15	6,45	6,6	6,4	6,4	6,4

## A.8 LÃI SUẤT TIẾT KIỆM KỶ HẠN TỰ CHỌN

- Ưu đãi: Được chủ động chọn ngày đáo hạn ngay tại thời điểm gửi.

- Kỳ hạn	1 – 2 tháng (31 – 59 ngày)	2 – 3 tháng (60 – 89 ngày)	3 -4 tháng (90 – 119 ngày)	6 -7 tháng (185 – 209 ngày)	9 – 10 tháng (270 – 299 ngày)
Lãi cuối kỳ	4,0	3,8	3,8	6,2	6,2
Lãi hàng tháng		3,6	3,6	6,0	6,0
Kỳ hạn	12 -13 tháng (365 – 389 ngày)	15 -16 tháng (450 – 479 ngày)	18 -19 tháng (540 – 569 ngày)	24 -25 tháng (720 – 749 ngày)	36-37 tháng (1080– 1109 ngày)
Lãi cuối kỳ	6,5	6,7	6,5	6,5	6,5
Lãi hàng tháng	6,3	6,5	6,3	6,3	6,3

## **B. CÁC QUY ĐỊNH:**

- Số dư tiền gửi, tiết kiệm có kỳ hạn của khách hàng đã gửi trước ngày hiệu lực của thông báo này vẫn được hưởng lãi suất, quy định về việc gửi, rút tiền đã thỏa thuận cho đến khi đến hạn.
- Đối với các tài khoản tiền gửi của các khách hàng phát sinh từ ngày 01/01/2018 (gửi mới, tái đáo hạn,...), Eximbank áp dụng phương pháp tính lãi sau:

(i). Yếu tố tính lãi:

- Thời hạn tính lãi: được xác định từ ngày nhận tiền gửi đến hết ngày liền kề trước ngày thanh toán hết khoản tiền gửi (tính ngày đầu, bỏ ngày cuối của thời hạn tính lãi) và thời điểm xác định số dư để tính lãi là cuối mỗi ngày trong thời hạn tính lãi.
- Số dư thực tế: là số dư cuối ngày tính lãi của số dư tiền gửi.
- Số ngày duy trì số dư thực tế: là số ngày mà số dư thực tế cuối mỗi ngày không thay đổi.
- Lãi suất tính lãi: được tính theo tỷ lệ %/năm (365 ngày).

(ii). Công thức tính lãi:

Số tiền lãi của từng kỳ tính lãi được xác định như sau:

- Số tiền lãi của một ngày được tính toán như sau:

$$\text{Số tiền lãi ngày} = \frac{\text{Số dư thực tế} \times \text{Lãi suất tính lãi}}{365}$$

Số tiền lãi của kỳ tính lãi bằng (=) tổng số tiền lãi ngày của toàn bộ các ngày trong kỳ tính lãi.

- Đối với các khoản tiền gửi, cấp tín dụng có thời gian duy trì số dư thực tế nhiều hơn một (01) ngày trong kỳ tính lãi, được sử dụng công thức rút gọn sau để tính lãi:

$$\text{Số tiền lãi} = \frac{\sum (\text{Số dư thực tế} \times \text{số ngày duy trì số dư thực tế} \times \text{Lãi suất tính lãi})}{365}$$

- Đối với các khoản tiền gửi trước ngày 01/01/2018, việc tính lãi được thực hiện như sau:
  - Đối với tiền gửi không kỳ hạn: kể từ ngày 01/01/2018, Eximbank chuyển sang tính lãi theo phương pháp như tài khoản tiền gửi của các khách hàng phát sinh từ ngày 01/01/2018 (như trên).
  - Đối với tiền gửi có kỳ hạn: từ ngày 01/01/2018, Eximbank tiếp tục tính theo phương pháp đang thực hiện trước ngày 01/01/2018 (lãi suất tính lãi được tính theo tỷ lệ %/năm (360 ngày)) cho đến khi hết thời hạn của khoản tiền gửi.
- Ngày trả lãi:
  - Đối với không kỳ hạn: trả lãi ngày 15 hàng tháng (đối với khách hàng cá nhân).

- Đối với lãnh lãi định kỳ: trả lãi hàng định kỳ.
  - Đối với lãnh lãi cuối kỳ: trả lãi vào cuối kỳ.
- Thông báo này có hiệu lực áp dụng thống nhất trên toàn hệ thống Eximbank, không áp dụng thẩm quyền cho Chi nhánh, Phòng giao dịch.
  - Thông báo này thay thế Thông báo số 3654/2020/EIB/TB-TGD về lãi suất huy động VNĐ đối với khách hàng cá nhân hiệu lực ngày 28/05/2020.